

Số: 58/2017/HSST  
Ngày: 24 - 7 - 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Khoản  
2. Ông Phạm Xuân Đỉnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST-QĐXX ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

**THÂN THỨC T**, sinh năm 1976 tại Hà Nội; tên gọi khác: Chín; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 5, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; con ông Thân Thúc D (đã chết) và bà Lê Thị T; con có một người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Ngày 09/11/2016, bà Nguyễn Thị N và con dâu Nguyễn Thị Thu T chăm sóc con của chị Trà cháu Đỗ Như N (sinh năm 2012), điều trị bệnh tại phòng số 5 lầu 1 Khoa nội nhi Bệnh viện đa khoa huyện C (nay là Trung tâm y tế huyện C). Khoảng 03 giờ ngày 10/11/2016, Thân Thúc T đi ngang qua phòng số

5, lầu 1 thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu trắng, cắm sạc tại phía bên trái ngay đầu giường chị T và con đang ngủ. T đi vào lấy điện thoại bỏ vào túi quần thì bà N phát hiện la lên “ăn cắp điện thoại”. T đi xuống lầu thì gặp anh Trần Đăng H (là điều dưỡng của bệnh viện đang trực ở phòng trực lối cầu thang xuống) nghe Tg la nên mở cửa đi ra thì thấy T, anh H hỏi có chuyện gì thì T không nói gì mà chỉ lên lầu Phòng 5 khoa Nội nhi nên anh H chạy lên thì gặp chị T đang chạy xuống nói mất điện thoại nên anh H chạy xuống đuổi theo T. T đi đến cửa phòng vệ sinh khoa cấp cứu bỏ điện thoại vào sọt rác rồi đến ngồi trên ghế đá tại khoa cấp cứu thì bị anh H phát hiện.

Kết luận định giá tài sản vụ án số 115/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước: 01 điện thoại di động hiệu Appo Neo màu đen-trắng tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 2.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu T đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 và không có yêu cầu gì.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7, màu trắng của chị Nguyễn Thị Thu T, Cơ quan CSĐT đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 29R-4741, số khung VS110-01279158, số máy LC152FMH02179158 là tài sản của chị Nguyễn Thị P, chị P không biết việc T mang xe đi trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho chị Phương tài sản trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72-1, màu trắng, đã cũ; 01 mắt kính, 01 áo khoác màu xám là đồ vật tư trang của Thân Thúc T.

Bản cáo trạng số 49/CTr-VKS, ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Thân Thúc T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội: tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thân Thúc T về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn bị cáo là lao động chính của gia đình. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 33, 45 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 mắt kính, áo khoác màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72-1, màu trắng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước và không có ý kiến gì khác.

Người bị hại xin vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/11/2016 Thân Thúc T lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Thu T lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Appo Neo màu trắng có giá trị là 2.200.000 đồng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó Cáo trạng số 49/CTr-VKS, ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình, bị cáo phải nuôi dưỡng mẹ già không có khả năng lao động và nuôi con nhỏ nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đến nay là 08 tháng 14 ngày tù cũng đã đủ để răn đe giáo dục bị cáo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, bị cáo là lao động chính của gia đình bị cáo phải nuôi mẹ già và con nhỏ, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Appo Neo màu đen-trắng của chị Nguyễn Thị Thu T đã được trả lại cho chị T.

01 xe mô tô biển kiểm soát 29R-4741 của chị Nguyễn Thị P. Chị P không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị P.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72-1, màu trắng, 01 mắt kính và áo khoác màu xanh của T không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Thân Thúc T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

Xử phạt bị cáo **Thân Thúc T 08 (tám) tháng 14 (mười bốn) ngày tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2016 đến ngày 24/7/2017.**

Tuyên trả tự do cho bị cáo Thân Thúc T ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72-1, màu trắng, 01 mắt kính và áo khoác màu xanh theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2016 của Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án  
Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thúy Hằng**